TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **252***/2019/QĐST/HNGĐ*

Mê Linh, ngày 30 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 333/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lưu Ngọc S, sinh năm 1976

Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Tổ 28, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

- Bị đơn: Chị Lê Thị Mai H, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Đức Hậu, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 104, ngày 09/9/2010, tại UBND xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Ngọc S và chị Lê Thị Mai H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Hồng Ngọc, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2011. Hai bên thống nhất thỏa thuận:

Giao cháu Ngọc cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngọc thành niên, đủ 18 tuổi.

Anh S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc cùng chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*. Thời gian đóng góp kể từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi cháu Ngọc thành niên, đủ 18 tuổi; hình thức đóng góp mỗi tháng một lần. Sau khi ly hôn anh Sơn có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ: Không có.

- Về án phí: Anh S tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh S đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009277 ngày 25/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Mê Linh.*
- *Chi cục THADS Mê Linh.*
- *CQ đã thực hiện việc ĐKKH*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ; VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định